

III. CÁC KHOẢN TRỢ CẤP

1. Trợ cấp bản thân:

a) Những cán bộ, công nhân, viên chức (kể cả công nhân, viên chức lưu dụng) đã được sắp xếp vào các thang lương chung, được trợ cấp hàng tháng bằng 30% lương cấp bậc (lương chính không kể các khoản phụ cấp) và từ năm công tác thứ tư trở lên, cứ thêm 1 năm được thêm 1% lương cấp bậc.

b) Công nhân viên chức lưu dụng chưa sắp xếp vào các thang lương chung vẫn còn hưởng nguyên lương, thì được trợ cấp hàng tháng bằng 30% lương chính (không kể các khoản phụ cấp) và từ năm công tác thứ tư trở lên, cứ thêm 1 năm được thêm 1% lương chính, nhưng mức trợ cấp tối đa không được quá 85 đồng... (Thấm niên của công nhân, viên chức lưu dụng tính từ ngày làm việc cho Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa).

— Khoản trợ cấp hàng tháng nói trên nếu dưới mức tối thiểu như sau, thì được nâng lên cho đủ:

12 đồng đối với người về ở nông thôn.

15 đồng đối với người về ở thành phố.

— Những người tàn phế, mất sức lao động do tai nạn lao động, ngoài mức trợ cấp trên, còn được hưởng thêm từ 5% đến 10% lương cấp bậc hay lương chính, tùy theo mức độ thương tật.

2. Trợ cấp con:

Những người đang được trợ cấp con được tiếp tục lĩnh trợ cấp theo chế độ hiện hành.

Hai khoản trợ cấp trên đây sẽ được hưởng trong thời hạn 2 năm, và lĩnh cùng một lúc từng 3 tháng một.

3. Trợ cấp khi mới thôi việc:

a) Nếu về gia đình:

— Cán bộ, công nhân, viên chức đã có từ 3 đến 5 năm công tác trong biên chế Nhà nước được trợ cấp: 100 đồng.

— Cán bộ, công nhân, viên chức đã có trên 5 năm đến dưới 10 năm công tác được trợ cấp: 150 đồng.

— Cán bộ, công nhân, viên chức đã có từ 10 năm công tác trở lên được trợ cấp: 200 đồng.

b) Nếu vào trại an dưỡng, mỗi người được trợ cấp một mức thống nhất là 50 đồng.

Số tiền trợ cấp nói trên để giúp anh chị em khi mới về sắm sửa các thứ cần thiết, hoặc giúp thêm cho gia đình. Ngoài ra cũng được hưởng các khoản lộ phí về nơi cư trú và các quyền lợi chính trị khác đã quy định ở nghị định số 594-TTg (điều 9 và mục II từ điều 11 đến điều 18).

4. Sau khi về, nếu ốm đau, cán bộ, công nhân, viên chức được khám bệnh và chữa bệnh ở các bệnh viện gần nơi cư trú, được trợ cấp thuốc men và bồi dưỡng. Trường hợp khó khăn, túng thiếu có thể được xét giảm hoặc miễn trả tiền ăn.

— Nếu chết, cũng được trợ cấp mai táng phí theo chế độ hiện hành đối với cán bộ, công nhân, viên chức.

— Sau khi xét và cho thôi việc, người có gia đình về an dưỡng ở gia đình. Những người không có gia đình và không có nơi nương tựa thì chính quyền, đoàn thể địa phương cần thu xếp, vận động nhân dân địa phương nơi cán bộ, công nhân, viên chức đến cư trú giúp đỡ.

Trường hợp không có gia đình và nơi nương tựa, địa phương cũng không thu xếp giúp đỡ được, và người ấy có đủ điều kiện vào trại an dưỡng Nhà nước, thì trại sẽ thu nhận.

IV. THỜI HẠN TRỢ CẤP

Thời hạn trợ cấp tạm thời ấn định là 2 năm, tính từ ngày thôi việc. Sau thời gian đó:

— Người đã phục hồi sức khỏe, có thể tùy theo tình hình sức khỏe và nhu cầu tuyển dụng của Nhà nước được bố trí công tác thích hợp, hoặc được giải quyết công việc làm khác.

— Nếu sức khỏe vẫn ở tình trạng cũ, thì sẽ được hưởng theo các chế độ trợ cấp xã hội ban hành sau này đối với người mất sức lao động.

Chế độ này thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1960.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các Bộ, các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành khi tiến hành cân nhắc vững hướng giải quyết đã nói trên.

Trước khi cho cán bộ, công nhân, viên chức thôi việc cần cần nhắc kỹ để bảo đảm chính sách cán bộ của Đảng và Chính phủ; đối với anh chị em đã tham gia kháng chiến đang công tác ở các cơ quan trung ương cần có ý kiến quyết định của các vị Bộ, Thứ trưởng; ở địa phương, cần có ý kiến của Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành, và nếu là cán bộ từ Trưởng, Phó ty trở lên, các địa phương cần hỏi ý kiến của các Bộ sở quan.

Các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính, Y tế có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và theo dõi việc thực hiện thông tư này cho chu đáo.

Hà nội, ngày 7 tháng 1 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 016-TTg ngày 9-1-1960 về việc đẩy mạnh thu mua, tiêu thụ và sản xuất các loại đường trong nước, hạn chế việc nhập đường ngoại.

Kính gửi: Bộ Nội thương,

Bộ Nông lâm,

Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành.

Mấy năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và Ủy ban hành chính các cấp, việc phát triển trồng mía và sản xuất đường, mật đã tăng lên rõ rệt. Song, tình hình đó vẫn chưa đáp ứng kịp với nhu cầu tiêu thụ ngày càng nhiều của nhân dân. Cho nên, hàng năm Nhà nước đã phải bỏ ra một số không ít ngoại tệ để nhập khẩu thêm đường kính về bán cho nhân dân. Đó là một điều không hợp lý, vì nước ta có rất nhiều điều kiện và khả năng để đẩy mạnh trồng mía và phát triển sản xuất các loại đường, mật. Mặt khác, trong khi ta đã sản xuất được một phần đường cát trắng và các loại đường khác trong nước có thể tiến lên thay thế dần cho đường ngoại khi các nhà máy đường của ta sản xuất thêm, thì trong nhân dân, nhất là nhân dân đô thị hay trong một số cán bộ hoặc bộ đội chỉ muốn dùng đường ngoại, chưa có ý thức đầy đủ dùng đường nội. Vì vậy, chủ trương của Nhà nước năm 1960 và sau này là: phát triển trồng mía, đẩy mạnh tiêu thụ đường nội, hạn chế và tiến tới không nhập đường kính nước ngoài nhằm không ngừng thúc đẩy phát triển sản xuất các loại đường mật trong nước; như vậy sẽ dành thêm ngoại tệ để nhập những thiết bị, máy móc cần thiết cho việc xây dựng đất nước. Để thực hiện chủ trương trên đây, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, các ngành và Ủy ban hành chính các cấp tiến hành mấy việc sau đây:

1. Tuyên truyền, giải thích sâu rộng trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên, bộ đội và nhân dân hiểu rõ chủ trương nói trên của Nhà nước là cần thiết và phù hợp với yêu cầu của việc phát triển kinh tế chung, để mọi người có ý thức tiêu dùng đường nội. Cán bộ, bộ đội, công nhân viên các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân phải gương mẫu trong việc tiêu dùng đường nội, tránh chạy theo thói quen hay thị hiếu chỉ muốn dùng đường ngoại.

2. Từ nay, đường kính không bán tự do như trước đây, mà bán theo kế hoạch cho những nhu cầu thật cần thiết, như nhu cầu của chuyên gia và khách quốc tế, trẻ em, người ốm, v.v... Bộ Nội thương căn cứ vào khả năng đường kính năm 1960 để quy định mức bán ra cụ thể cho từng loại nhu cầu đó. Việc sản xuất bánh mứt kẹo trước đây làm bằng đường kính thì nay cho chuyển sang sản xuất bằng đường nội. Đối với những cửa hàng giải khát, cũng cần hướng dẫn dùng đường nội thay thế đường kính nhập khẩu. Trong khi các nhà máy của ta chưa đủ điều kiện để sản xuất ra đường kính ngay trong năm nay, Bộ Nội thương cần có biện pháp giúp đỡ ngành thực phẩm cải tiến sản xuất, chế biến các loại đường trong nước nhằm đảm bảo phẩm chất tốt, hợp với nhu cầu thực tế của nhân dân để đẩy mạnh bán ra thay thế cho đường kính.

Riêng tháng 1-1960, để chiếu cố dịp Tết nên còn bán cho cán bộ và nhân dân một số để ăn Tết, nhưng cũng không thể bán tự do như trước, mà Bộ Nội thương chỉ được phân phối theo mức Thủ tướng phủ đã duyệt y. Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành căn cứ vào số lượng đường kính đã được Bộ

Nội thương phân phối mà điều hòa việc cung cấp trong địa phương mình cho hợp lý. Từ tháng 2-1960, việc cung cấp đường kính phải theo đúng những điều đã quy định ở trên.

3. Từ nay đến tháng 3-1960 là thời vụ sản xuất đường mật, Bộ Nội thương, ngành Thực phẩm và Ủy ban hành chính các cấp phải hết sức coi trọng việc lãnh đạo, tổ chức thu mua đường mật nhằm đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch thu mua của Nhà nước. Ở những vùng có nhiều đường, mật, cần dựa vào các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tăng cường ngay việc giáo dục nông dân bán đường mật cho Mậu dịch. Cần quản lý chặt chẽ những thị trường thu mua và tiêu thụ nhất là ở những nơi sản xuất và tiêu thụ tập trung. Ngành Thực phẩm cần đặt quan hệ chặt chẽ với các nông trường quốc doanh, các tập đoàn sản xuất miền Nam, các nông trường quân đội và các trại cải tạo có sản xuất đường, mật, để đặt kế hoạch đẩy mạnh sản xuất đường mật và trực tiếp ký hợp đồng thu mua. Mặt khác, để thực hiện tốt việc phân phối đường mật theo kế hoạch, Ủy ban hành chính các cấp phải chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch phân phối và điều động đường mật của trung ương (Bộ Nội thương).

Kết quả thu mua và bán đường mật ra sao, cứ nửa tháng một lần Bộ Nội thương và các Ủy ban hành chính địa phương cần gửi báo cáo lên Thủ tướng phủ biết.

4. Ngay từ bây giờ, Bộ Nông lâm và Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phải hết sức quan tâm đến việc chỉ đạo phát triển trồng mía và sản xuất đường mật trong năm tới; ra sức phấn đấu đảm bảo được chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước (kể cả về diện tích và sản lượng), nhất là ở những vùng có nhà máy đường, ở các nông trường, các tập đoàn và trại cải tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đường mật ngày càng tăng trong nhân dân.

Mong các Bộ, các ngành có liên quan, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành nghiên cứu kỹ chỉ thị này và tích cực thi hành những chủ trương đã nêu ra ở trên.

Hà nội, ngày 9 tháng 1 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 017-TTg ngày 9-1-1960 về việc vận động tiết kiệm tiêu dùng trong dịp Tết nguyên đán.

Kính gửi: các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành,

Đồng gửi: Tổng liên đoàn lao động Việt nam, Ban Chấp hành trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt nam, Ban Chấp hành trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam.